

**UBND HUYỆN THANH HÀ
BCĐ PHÒNG CHỐNG DỊCH,
BỆNH COVID-19**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BCĐ-PCD

Thanh Hà, ngày tháng 4 năm 2022

V/v triển khai tiêm vắc xin phòng
COVID-19 đợt 6 lần 2 năm 2022
(vắc xin Astrazeneca, Moderna)

Kính gửi:

- Trung tâm y tế huyện Thanh Hà
- BCĐ phòng, chống dịch bệnh Covid-19 xã, thị trấn

Căn cứ Quyết định 833/QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022; Quyết định 883/QĐ-BCĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ban chỉ đạo phòng chống dịch, bệnh Covid-19 tỉnh Hải Dương về việc phân bổ vắc xin phòng COVID-19 được Bộ Y tế cấp đợt 136 đến 141 và 143.

Thực hiện bằng phân bổ vắc xin của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hải Dương ngày 23 tháng 4 năm 2022.

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 huyện yêu cầu Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các xã, thị trấn, Trung tâm y tế huyện Thanh Hà triển khai công tác tiêm vắc xin phòng COVID-19 Astrazeneca và Moderna được Ban chỉ đạo tỉnh cấp cho huyện Thanh Hà đợt 6 lần 2 năm 2022, cụ thể như sau:

1. Đối tượng tiêm vắc xin

1.1 Vắc xin Moderna

Tiêm mũi 1 cho trẻ từ 9 - 11 tuổi (học sinh lớp 4 đến lớp 6) với liều lượng là 0,25ml mỗi trẻ. Trường hợp trẻ đủ 12 tuổi trở lên sẽ tiêm liều 0,5ml theo hướng dẫn của Bộ y tế (nếu còn dư vắc xin các địa phương chủ động tiêm cho lứa tuổi thấp hơn theo thứ tự hạ dần độ tuổi)

1.2 Vắc xin Astrazeneca

- Tiêm mũi 3 cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên đã đủ điều kiện tiêm theo hướng dẫn của Bộ Y tế

- Tiêm vét mũi 1, mũi 2 cho các đối tượng từ 18 tuổi trở lên chưa tiêm mũi vắc xin nào và người đã được tiêm mũi 1 đảm bảo đủ thời gian đối với từng loại vắc xin theo quy định của Bộ Y tế.

2. Thời gian và địa điểm tiêm chủng

2.1 Vắc xin Moderna

- Ngày 27-29/4/2022 tại các Trạm y tế xã, thị trấn và điểm tiêm lưu động tại Trường tiểu học.

2.2 *Vắc xin Astrazeneca*

- Ngày 04-05/5/2022 tại các Trạm y tế xã, thị trấn

3. Số lượng vắc xin được cấp

Có phụ lục kèm theo.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. *BCĐ phòng, chống dịch COVID-19 các xã, thị trấn*

- Tổ chức thực hiện tiêm hết số vắc xin được cấp đúng tiến độ, đúng đối tượng và đảm bảo an toàn tiêm chủng.

4.2. *Trung tâm Y tế huyện*

- Bố trí các điểm tiêm chủng phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo chuyên môn, an toàn, hiệu quả.

- Tổ chức khám sàng lọc cho các đối tượng tiêm chủng theo Quyết định số 4355/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 và các hướng dẫn khác.

- Thực hiện nhập liệu thông tin các đối tượng đã tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên phần mềm Hệ thống tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 song hành với tiến độ tiêm chủng vắc xin.

- Chỉ đạo Trạm Y tế các xã, thị trấn:

+ Tổ chức thực hiện tiêm hết số vắc xin phòng COVID-19 được Ban chỉ đạo huyện phân bổ đảm bảo đúng tiến độ và an toàn tiêm chủng.

+ Tiếp nhận, bảo quản vắc xin, vật tư tiêm chủng thực hiện theo đúng các quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 01/01/2018 của Bộ Y tế.

+ Sử dụng trang thiết bị, vật tư trong TCMR thường xuyên để tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin COVID-19. Việc vận chuyển vắc xin phải được thực hiện bởi cán bộ được đào tạo hướng dẫn bảo quản vắc xin. Trong quá trình vận chuyển bảo quản vắc xin phải có thiết bị theo dõi nhiệt độ.

+ Vắc xin được vận chuyển đến điểm tiêm chủng như sau: Trung tâm Y tế xuất vắc xin, vật tư tiêm chủng cho điểm tiêm chủng vào buổi sáng các ngày tiêm chủng và nhận vắc xin không sử dụng hết vào cuối ngày (việc giao nhận và tiêm vắc xin thực hiện trong ngày).

4.3. *Các cơ sở tiêm chủng*

- Các cơ sở tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 phải thực hiện đúng, đủ các quy định về công tác tổ chức tiêm chủng, công tác khám sàng lọc trước tiêm và đảm bảo an toàn tiêm chủng được quy định trong các văn bản hướng dẫn hiện hành của Chính phủ, Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh và trong Kế hoạch số

2240/KH-SYT ngày 23/7/2021 của Sở Y tế về triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 tỉnh Hải Dương năm 2021-2022. Quyết định số 2470/QĐ-BYT ngày 14/6/2019 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn sàng lọc trước tiêm chủng cho trẻ em. Quyết định số 4355/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời khám sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19. Quyết định số 5002/QĐ-BYT ngày 29/10/2021 của Bộ Y tế Hướng dẫn bổ sung, sửa đổi Hướng dẫn sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đối với trẻ em và cập nhật các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Chú ý vận dụng một số quy định mới trong Công văn số 6202/BYT-DP ngày 02/8/2021 Về việc tăng tốc độ và diện bao phủ tiêm vắc xin phòng COVID-19 phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thực hiện bảo quản, xử lý vỏ lọ vắc xin theo công văn số 2296/SYT-NVD ngày 29/7/2021 của Sở Y tế về việc quản lý, xử lý vắc xin COVID-19 hỏng/hết hạn và vỏ lọ vắc xin (Khi bàn giao phải có biên bản, sổ ký nhận số lượng).

4.4. Thống kê, báo cáo

Tất cả các đối tượng tiêm chủng phải được nhập vào phần mềm Hệ thống tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 để quản lý theo dõi. Đảm bảo đầy đủ các thông tin cá nhân, thời gian tiêm theo quy định. Phải hoàn thành việc cập nhật thông tin của những người đã tiêm lên phần mềm ngay sau khi tiêm.

Báo cáo tổng hợp kết quả tiêm chủng gửi về Trung tâm Y tế huyện Thanh Hà vào hồi 16 giờ 00 hàng ngày qua Email: ksbtt Thanhha@gmail.com.

5. Hoạt động kiểm tra, giám sát

Ban chỉ đạo phòng chống COVID-19 các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện trước và trong suốt thời gian tổ chức tiêm vắc xin./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện uỷ, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCD huyện;
- Lưu: BCD.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Ngô Bá Định

Phụ lục:**PHÂN BỐ VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

(Kèm theo Công văn số /BCĐ-PCD ngày /4/2022
của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 huyện)

TT	Địa phương	Vắc xin Moderna (Liều)	Vắc xin Astrazeneca (Liều)
1	Thanh Hải	180	300
2	An Phượng	100	200
3	Tân An	140	100
4	Thanh Khê	120	100
5	TTThanh Hà	160	150
6	Thanh Xá	60	100
7	Thanh Thủy	160	100
8	Thanh Sơn	80	140
9	Thanh Xuân	100	100
10	Hồng Lạc	160	400
11	Việt Hồng	60	100
12	Thanh An	120	100
13	Thanh Lang	100	100
14	Cẩm Chế	100	400
15	Liên Mạc	100	150
16	Tân Việt	100	400
17	Thanh Quang	120	400
18	Thanh Hồng	140	150
19	Thanh Cường	100	100
20	Vĩnh Lập	80	100
TỔNG		2280	3690